

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 28-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và bà Lương Thị Khuyển
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sọng Nỏ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 08/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 15/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Dương; tên gọi khác: không, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1996 tại huyện SM, tỉnh Sơn La (cũ); nơi cư trú: bản N V, xã ML, tỉnh Sơn La (trước đây là bản Nà Và, xã ML, huyện SM, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn T (Đã chết) và bà: Lò Thị Th, sinh năm 1976; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến nay, có mặt.

2. Vì Văn H ; tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1995 tại huyện SM, tỉnh Sơn La (cũ); nơi cư trú: Bản NC, xã CS, tỉnh Sơn La (trước đây là bản Nà Càn II, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Vì Văn P, sinh năm 1965 và bà Cà Thị D, sinh năm 1965; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 24/4/2025 tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Nà Nghịu và Công an xã CS, huyện SM (cũ) làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lò Văn Dương, Vì Văn H có hành vi cất

giấu trái phép chất ma túy tại bản Ten U', xã CS, huyện SM (cũ). Vật chứng: thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các chất bột liên kết màu trắng của Lò Văn Dương, thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các chất bột liên kết màu trắng của Vì Văn H (Dương và Hạo khai nhận là Heroine).

Cùng ngày tại Tổ công tác địa bàn huyện SM (Trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện SM cũ) đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn D có khối lượng là 0,44 gam đã trích 0,08 gam để làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1; vật chứng còn lại là 0,36 gam ký hiệu T1;

- Vật chứng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng là 0,16 gam đã trích 0,09 gam để làm mẫu gửi giám định ký hiệu M2; vật chứng còn lại là 0,07 gam ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 498/KL ngày 26/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy, loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,08 gam; M2= 0,09 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,60 gam; loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Lò Văn D và Vì Văn H khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 24/4/2025 Dương đem theo số tiền 450.000 đồng (là tiền do lao động tiết kiệm mà có), rồi một mình đi bộ từ nhà ở bản Nà Và, xã ML đến xã CS, huyện SM (cũ) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Dương đến địa phận bản Ten U', xã CS, Dương gặp và hỏi mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính được một lượng Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với số tiền 450.000 đồng từ người này. Mua được ma túy, Dương đã trích ra một ít để sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng ma túy xong Dương gói số còn lại bằng mảnh nilon ban đầu rồi giấu vào gấu quần đang mặc rồi tiếp tục đi lang thang khu vực bản Ten U' và vút xi lanh đi.

Khoảng 12 giờ ngày 24/4/2025, Hạo đem theo số tiền 100.000 đồng (là tiền do lao động tiết kiệm mà có) rồi một mình đi bộ từ nhà ở bản Nà Càn II lên bản Ten U', xã CS để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi lên đến bản Ten U', Hạo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính nên dừng lại nói chuyện và hỏi mua được một ít Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với số tiền 100.000 đồng từ người này. Mua được ma túy, Hạo đã trích ra một ít để sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, Hạo gói phần còn lại như ban đầu rồi cho vào túi quần đang mặc rồi đi bộ quay về và vút ống kim tiêm đi.

Hạo đi được một đoạn thì gặp Dương cũng đang đi bộ trên đường, do là bạn quen biết nhau nên cả hai cùng nói chuyện và rủ nhau vào lán nương bỏ hoang để cùng nhau ăn uống (việc Dương và Hạo có cất giấu ma túy trong người, người

này không biết người kia có cất giấu). Sau khi Dương với Hạo cùng vừa ăn uống xong thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 07/8/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn Dương, Vì Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Dương, Vì Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Dương, Vì Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025

Xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các mảnh Ni lon màu xanh gói vật chứng ban đầu và vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu T1 = 0,36 gam; T2 = 0,07 gam.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Dương; bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về luật áp dụng: Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa

đổi bổ sung 2025 không có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự sửa 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/4/2025; Kết luận giám định số 498/KL ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2025 tại bản Ten U', xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La (nay là bản Ten U', xã CS, tỉnh Sơn La), Lò Văn D có hành vi cất giấu trái phép 0,44 gam Heroine để sử dụng cho bản thân; Vì Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lò Văn Dương, Vì Văn H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Xét về tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

Các bị cáo Lò Văn Dương, Vì Văn H thực hiện tội phạm độc lập, không có sự bàn bạc sự, thỏa thuận, không có sự cấu kết với nhau nên không thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, các bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Vật chứng vụ án*: Đối với các mảnh Ni lon màu xanh gói vật chứng ban đầu và vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu T1 = 0,36 gam; T2 = 0,07 gam là vật Nhà nước cầm lưu hành và công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án*: Các bị cáo Lò Văn D và Vì Văn H đều khai nhận mua từ những người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý, buộc mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã thu giữ của mỗi bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Dương, Vì Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025

Xử phạt bị cáo Vì Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành đã được niêm phong kín. Bên trong gồm: các mảnh Ni lon màu xanh gói vật chứng ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T1 = 0,36 gam; T2 = 0,07 gam.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyên vật chứng của Viện kiểm sát khu vực 3 –Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 –Sơn La) .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai